

Bản án số: 111/2018/HS-ST
Ngày 30-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước

Nghề nghiệp: Nguyên Giáo viên đã nghỉ hưu

2. Ông Trần Văn Thạnh

Nghề nghiệp: Nguyên Giáo viên đã nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2018/TLST-HS ngày 15-11-2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2018/QXXST-HS ngày 20-11-2018 đối với các bị cáo:

1. **Thái Hoàng Anh T**, sinh ngày 12-10-1989; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi thường trú: đường T, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Nghề nghiệp: Sơn xe ô tô; Con ông Thái Hoàng S (chết) và bà Phương Thị L; Có vợ tên Châu Thị Hồng H và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: bị cáo có 03 lần tiền án như sau: lần thứ nhất vào ngày 15-8-2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, lần thứ hai vào ngày 27-11-2008 bị Tòa án nhân

dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và lần thứ ba vào ngày 22-8-2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng đến nay đã được xóa; Bị bắt, tạm giam từ ngày 06-9-2018 cho đến nay. (có mặt)

2. **Châu Thị Hồng H**, sinh năm 1993; Nơi sinh: ấp A, xã Th, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: đường T, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Châu S và bà Kim Thị X; Có chồng tên Thái Hoàng Anh T và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11-9-2018 cho đến nay. (có mặt)

3. **Thạch K**, sinh ngày 01-01-2001; Nơi sinh: ấp A, xã Th, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: đường T, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Thạch K và bà Trần Thị H; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 07-9-2018 cho đến nay. (có mặt)

- *Đại diện cơ quan Đoàn thể giám hộ cho bị cáo Thạch K: Ông Trần Đăng K*
– Cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Thạch K: Bà Trần Thị H* - Là mẹ ruột của bị cáo; Nơi cư trú: đường T, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch K:*

1. Ông **Triệu Du Nguyên**, sinh năm 1986; Luật sư của Văn phòng Luật sư Triệu Du Long thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng – Là cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Ông **Nguyễn Văn Bào**, sinh năm 1981 - Là Trợ giúp viên Pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. ông **Thạch T**, sinh ngày 30-4-2004 (vắng mặt)

Người giám hộ cho người làm chứng Thạch T: Bà Thạch Thị S, sinh năm 1936 - Là mẹ ruột của Thạch T. (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: đường T, Khóm D, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. ông **Ngô Phát Đ**, sinh ngày 19-8-2001(vắng mặt)

*Người giám hộ cho người làm chứng Ngô Phát Đ: Bà **Nhâm Thị L**, sinh năm 1966 - Là mẹ ruột của Ngô Phát Đ. (vắng mặt)*

Cùng nơi cư trú: đường T, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3. ông **Huỳnh Ph**, sinh ngày 31-12-2000 (vắng mặt)

*Người giám hộ cho người làm chứng Huỳnh Ph: Bà **Thạch Thị D**, sinh năm 1967 – Là mẹ ruột của Huỳnh Ph. (vắng mặt)*

Cùng nơi cư trú: đường L, Khóm D, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

4. ông **Thạch Quành Th**, sinh ngày 18-3-2003 (vắng mặt)

- Người giám hộ cho người làm chứng Thạch Quành Th: Bà Châu Thị Sa P, sinh năm 1967 – Là mẹ ruột của Thạch Quành Th. (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: đường L, Khóm D, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

*- Người phiên dịch: Ông **Sơn Si Vong** – Phiên dịch viên của Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 06-9-2018, Đội cảnh sát điều tra Tội phạm về Ma túy - công an thành phố Sóc Trăng kết hợp với Công an Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng phát hiện bắt quả tang Thái Hoàng Anh T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại trong khuôn viên chùa Sam Rông ở đường Tôn Đức Thắng, Khóm 3, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Qua kiểm tra, lực lượng công an phát hiện 01 bịch nylon màu trắng hàn kín chứa chất tinh thể rắn màu trắng gần vị trí xe mô tô mang biển số 54L1-9443 mà T điều khiển, nghi vấn đây là chất ma túy nên lực lượng công an tiến hành thu giữ, niêm phong. Cơ quan cảnh sát Điều tra - công an thành phố Sóc Trăng tiến hành khám xét chỗ ở của T tại Số 571 đường Tôn Đức Thắng, Khóm 3, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cơ quan điều tra tiếp tục thu giữ 01 bịch nylon trong màu trắng hàn kín chứa chất tinh thể rắn màu trắng, thu được trong hộp nhựa màu trắng để trong bóp da màu đen tại khu vực bếp ăn

trong nhà của T, nghi vấn đây là chất ma túy nên lực lượng công an tiến hành thu giữ, niêm phong, cùng một số vật chứng khác.

Tại Kết luận giám định số 42/GĐMT-PC54 ngày 05-8-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Gói 01: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng (trọng lượng) 0,181 gam, loại Methamphetamine; Gói 02: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng (trọng lượng) 2,180 gam, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan Điều tra Thái Hoàng Anh T khai nhận: Do bản thân là người nghiện ma túy để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng nên T nảy sinh ý định mua ma túy về cất giấu bán lại cho các người nghiện nhằm mục đích để kiếm lời. Để có ma túy bán lại cho các người nghiện, T đã mua ma túy của một người có tên là Lập, không biết họ tên và địa chỉ cụ thể được khoảng 06 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy, với giá mỗi bịch ma túy là từ 200.000 đồng đến khoảng 1.500.000 đồng, địa điểm giao nhận ma túy tại khu vực bến xe Trà Men, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bản thân T đã tham gia mua bán trái phép chất ma túy cùng với Châu Thị Hồng H và Thạch K trong khoảng thời gian từ tháng 6-2018 cho đến ngày 06-9-2018, trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy T đã trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho Thạch Quành Th, sinh ngày 18-3-2003, đăng ký thường trú Số 90K đường Lương Định Của, Khóm 4, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng được 02 lần, mỗi lần với giá từ 150.000 đồng đến 300.000 đồng, cụ thể những lần như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 8-2018, Th dùng điện thoại di động của mình gọi vào số máy 0165995323 và số 0942671713 của T để hỏi mua ma túy đá với giá từ 150.000 đồng thì H vợ của T nghe máy và đồng ý bán rồi nói lại cho T biết, lúc này T là người điều khiển xe mô tô đi đến trong khuôn viên chùa Sam Rông đường Tôn Đức Thắng, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để trực tiếp giao bán ma túy và nhận tiền.

Lần thứ hai: Vào ngày 06-9-2018, Th dùng điện thoại di động của mình gọi vào số máy 0165995323 hoặc số 0942671713 của T để hỏi mua một bọc ma túy đá với giá 300.000 đồng thì được H nghe máy và đồng ý bán rồi nói lại cho T biết, lúc này T là người điều khiển xe mô tô đi đến trong khuôn viên chùa Sam Rông đường Tôn Đức Thắng, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng trực tiếp giao bán ma túy cho Th khi chưa kịp giao thì bị bắt quả tang. Ngoài 02

lần trực tiếp bán ma túy cho Thạch Quảnh Th thì T còn nhiều lần đưa ma túy cho H hoặc K đi bán cho các người nghiện ma túy.

Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy Thái Hoàng Anh T thu lợi bất chính được số tiền khoảng 1.200.000 đồng và ma túy để sử dụng, T đã sử dụng số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Tại cơ quan Điều tra Châu Thị Hồng H khai nhận: Do bản thân là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và không có tiền mua ma túy để sử dụng, nên H đã cùng với chồng là Thái Hoàng Anh T tham gia hoạt động mua bán trái phép trong thời gian từ khoảng tháng 06-2018 cho đến ngày 06-9-2018, trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy thì H đã trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho những người sau:

Bán ma túy cho Thạch Quảnh Th, sinh ngày 18-3-2003, đăng ký thường trú Số 90K đường Lương Định Của, Khóm 4, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng được 01 lần, với giá 150.000 đồng, thời gian bán là trong khoảng tháng 8-2018, Th dùng điện thoại di động của mình gọi vào số máy 0165995323 hoặc số 0942671713 của T để hỏi mua ma túy đá thì H nghe máy và đồng ý bán, lúc này H là người điều khiển xe mô tô đi đến trong khuôn viên chùa Sam Rông đường Tôn Đức Thắng, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để trực tiếp giao bán ma túy và nhận tiền.

Bán ma túy cho Thạch Th1, sinh ngày 30-4-2004, đăng ký thường trú tại Số 367Q đường Tôn Đức Thắng, Khóm 2, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng được 05 lần, mỗi lần với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, thời gian bán từ tháng 6-2018 đến ngày 3-9-2018, cách thức liên lạc để mua ma túy là Th1 dùng điện thoại di động để gọi vào số máy 0165995323 hoặc số 0942671713 của T để hỏi mua ma túy đá thì H nghe máy và đồng ý bán, lúc này H là người điều khiển xe mô tô đi đến trong khuôn viên chùa Sam Rông đường Tôn Đức Thắng, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để trực tiếp giao bán ma túy và nhận tiền.

Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy Châu Thị Hồng H thu lợi bất chính được một số ít ma túy dùng để sử dụng.

Tại cơ quan Điều tra Thạch K khai nhận: Do bản thân không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân và không có ma túy để sử dụng nên K

đã tham gia hoạt động mua bán trái phép chất ma túy cùng với Thái Hoàng Anh T và Châu Thị Hồng H trong khoảng thời gian khoảng tháng 6-2018 cho đến ngày 06-9-2018 thì bị bắt, cách thức bán trái phép là khi có người cần mua ma túy để sử dụng thì điện thoại vào số máy 0165995323 hoặc số 0942671713 của T để hỏi mua ma túy, thì được T hoặc H đồng ý bán và kêu K đi giao ma túy cho những người mua ma túy, rồi lấy tiền mang về đưa lại cho T. Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy K đã bán ma túy cho các người nghiện sau:

Bán ma túy cho Thạch Quành Th, sinh ngày 18-03-2003 thường trú Số 90K đường Lương Định Của, Khóm 4, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng được 02 lần, mỗi lần với giá 150.000 đồng trong khuôn viên chùa Sam Rông đường Tôn Đức Thắng, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để trực tiếp giao bán ma túy và nhận tiền từ Th đem về cho T.

Bán ma túy cho Thạch Th1, sinh ngày 30-4-2004 thường trú tại số 367Q, đường Tôn Đức Thắng, Khóm 2, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng được 02 lần, mỗi lần với giá 150.000 đồng, thời gian bán là từ tháng 06 năm 2018 đến ngày 03-9-2018 cách thức liên lạc để mua ma túy là Th1 dùng điện thoại di động để gọi vào số máy 0165995323 hoặc số 0942671713 của T để hỏi mua ma túy đá thì H nghe máy và đồng ý bán, lúc này K là người điều khiển xe mô tô đi đến trong khuôn viên chùa Sam Rông đường Tôn Đức Thắng, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để trực tiếp giao bán ma túy và nhận tiền đem về đưa lại cho T.

Bán ma túy cho Huỳnh P, sinh ngày 31-12-2000 thường trú Số 157B đường Lương Định Của, Khóm 3, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng được 01 lần, với giá 150.000 đồng, thời gian bán là vào ngày 31 tháng 8 năm 2018 cách thức liên lạc là người mua ma túy gọi vào số máy 0165995323 hoặc số 0942671713 của T để hỏi mua ma túy đá thì H nghe máy và đồng ý bán, lúc này K là người điều khiển xe mô tô đi đến trong khuôn viên chùa Sam Rông, đường Tôn Đức Thắng, phường 5, thành phố Sóc Trăng để trực tiếp giao bán ma túy và nhận tiền đem về đưa lại cho T.

Bán ma túy cho Ngô Phát Đ, sinh ngày 19-8-2001, đăng ký thường trú tại Số 311/35A đường Tôn Đức Thắng, Khóm 2, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng được 01 lần, với giá 50.000 đồng, thời gian bán là vào ngày 02

tháng 9 năm 2018 cách thức liên lạc là người mua ma túy gọi vào số máy 0165995323 hoặc số 0942671713 của T để hỏi mua ma túy đá thì H nghe máy và đồng ý bán, lúc này K là người điều khiển xe mô tô đi đến trong khuôn viên chùa Sam Rông đường Tôn Đức Thắng, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để trực tiếp giao bán ma túy và nhận tiền đem về đưa lại cho T.

Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy Thạch K thu lợi bất chính được số tiền khoảng 32.000 đồng và được T cho ma túy để sử dụng, K đã sử dụng số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cáo trạng số 102/QĐ-KSĐT ngày 13-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Thái Hoàng Anh T, Châu Thị Hồng H và Thạch K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: các bị cáo Thái Hoàng Anh T, Châu Thị Hồng H và Thạch K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng áp dụng điểm b, c, e khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo T từ 10 năm đến 12 năm tù.

Áp dụng áp dụng điểm b, c, e khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo H, xử phạt bị cáo H từ 08 năm đến 10 năm tù.

Áp dụng áp dụng điểm b, c, e khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo K, xử phạt bị cáo K từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 55/GĐMT-PC54 (gói 01 ký hiệu MT1) và 01 gói niêm phong số 55/GĐMT-PC54 (gói 02 ký hiệu MT2) cùng

ngày 08-9-2018 của PC 54 (gói 1) có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, trợ lý giám định Nguyễn Thanh Trà và Điều tra viên Tiền Thanh Phong; 01 bình thủy tinh có nắp màu vàng, trên nắp gắn một ống thủy tinh và một ống hút; 03 đoạn ống thủy tinh không đo kích thước; 02 cây kéo kim loại màu trắng; 02 quẹt gas màu trắng đã qua sử dụng; 05 bịch nylon trong suốt không đo kích thước; 01 hộp nhựa màu trắng không đo kích thước; 01 bốp da.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô màu xanh biển số 54L1-9443 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 54L1-9443 số 010348; 01 xe mô tô gắn máy honda màu xanh biển số 51ZC-2012 cùng 01 giấy đăng ký xe gắn máy biển số 51ZC-2012 số A0942622; 01 điện thoại di động màu xanh, có chữ Itel có sim số 01659953231 và sim số 0942671713.

Trả lại cho bị cáo Thái Hoàng Anh T: gói tiền trị giá 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trả lại cho người làm chứng Thạch Quành Th: 01 điện thoại di động màu trắng có chữ Samsung, có sim 01673956574.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo K là luật sư Triệu Du Nguyên thống nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát và việc áp dụng pháp luật như Kiểm sát viên đề nghị. Do bị cáo K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo K để xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo K là người dân tộc Khmer và gia đình thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo K là ông Nguyễn Văn Bào thống nhất theo lời trình bày của luật sư Triệu Du Nguyên và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, ông Trần Đăng Khoa là đại diện cho cơ quan Đoàn thể giám hộ cho bị cáo Thạch K thống nhất theo lời trình bày của luật sư Triệu Du Nguyên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

Tại phiên tòa, các bị cáo Thái Hoàng Anh T, Châu Thị Hồng H và Thạch K thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng Thạch Th1, Ngô Phát Đ, Huỳnh P, Thạch Quàn Th và những người giám hộ cho người làm chứng Thạch Thị Sét, Thạch Thị Dựng, Châu Thị Sa Phal vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Thái Hoàng Anh T, Châu Thị Hồng H và Thạch K đã khai nhận:

Do các bị cáo là người nghiện ma túy để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng nên trong khoảng thời gian từ tháng 6-2018 đến ngày 06-9-2018, các bị cáo đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người nghiện. Nguồn ma túy có được để bán cho người nghiện là do T mua của người thanh niên tên Lập, nhưng không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể được 06 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy đá, với giá mỗi bịch ma túy từ 200.000 đồng đến 1.500.000 đồng tại khu vực bến xe Trà Men, Phường 6, thành phố Sóc Trăng rồi đem về phân ra từng bịch nhỏ bán lại cho người nghiện, giá mỗi bịch ma túy đá từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng, địa điểm bán ma túy là tại chùa Sam Rông đường Tôn Đức Thắng, Khóm 3, Phường 5, thành phố Sóc Trăng. Cách thức mua bán ma túy là khi người nghiện cần mua ma túy thì điện thoại vào số máy di động 01659953231 và 0942671713 của T rồi trao đổi và hẹn địa điểm giao ma túy. Bị cáo T trực tiếp bán ma túy cho Th 02 lần; bị cáo H lấy ma túy của T bán cho Th 02 lần, bán cho Đ 01 lần, bán cho Th1 02 lần và bán P 01 lần; bị cáo K nhận ma túy từ T đem bán cho Th 01 lần và bán cho Th1 05 lần rồi nhận tiền đem về đưa lại cho T. Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 06-9-2018, khi T đem ma túy đến chùa Sam Rông để bán cho Th thì

bị bắt quả tang.

[4] Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo đã cùng thống nhất bán ma túy 14 lần cho 04 người nghiện nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên. Ngoài ra, các bị cáo còn bán ma túy cho Thạch Th1, sinh ngày 30-4-2004 và Thạch Quành Th, sinh ngày 18-3-2003 là phạm tội thuộc trường hợp bán ma túy cho người dưới 16 tuổi. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý về chất ma túy của Nhà nước một cách trái pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, e Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cho nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Mặc dù các bị cáo đã cùng thống nhất thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nghiện, nhưng giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, bàn bạc, phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo. Nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Vai trò cụ thể của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Thái Hoàng Anh T là người có vai trò chính, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo H và K cùng bán ma túy cho nhiều người. Bị cáo còn là người thực hành tích cực, chính bị cáo là người trực tiếp mua ma túy về phân ra thành từng bịch nhỏ rồi bán cho người nghiện và đưa ma túy cho H và K bán cho người nghiện. Nên cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc thì mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng vì bị cáo đã giao ma túy cho Thạch K, sinh ngày 01-01-2001 đem bán cho người nghiện nên thuộc trường hợp xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Cần áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự khai ra những lần phạm tội trước đó. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo Châu Thị Hồng H là một đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực. Chính bị cáo là người đã trực tiếp nhận ma túy của T đem bán cho người nghiện. Nên cần xử phạt bị cáo nghiêm thì mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng vì bị cáo đã giao ma túy cho Thạch K, sinh ngày 01-01-2001 đem bán cho người nghiện nên thuộc trường hợp xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Cần áp dụng điểm o Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự khai ra những lần phạm tội trước đó; bị cáo là người dân tộc Khmer; bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo Thạch K là một đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực. Chính bị cáo là người đã trực tiếp nhận ma túy của T và H rồi đem bán ma túy cho người nghiện. Nên cần xử phạt bị cáo nghiêm thì mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự khai ra những lần phạm tội trước đó; bị cáo là người dân tộc Khmer. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng khoản 1, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo Thạch K, sinh ngày 01-01-2001 là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là vật cấm lưu hành, công cụ, phương tiện dùng để sử dụng ma túy, cất giấu ma túy và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô màu xanh biển số 54L1-9443 cùng giấy đăng ký xe mô, 01 xe mô tô gắn máy honda màu xanh biển số 51ZC-2012 cùng giấy đăng ký xe, 01 điện thoại di động màu xanh, sim số 01659953231 và 0942671713 là

của bị cáo T dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động màu trắng có chữ Samsung, có sim 01673956574 là của Thạch Thành Th không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả cho Thạch Thành Th.

Đối với gói tiền 1.000.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

[7] Về án phí: các bị cáo T và H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Do bị cáo K là người dân tộc Khmer và gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với người thanh niên tên Lập là người đã bán ma túy cho bị cáo T nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Điều tra chưa làm việc được. Đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo K về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về hình phạt cần xử phạt các bị cáo T và H ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị. Đối với bị cáo K là người dân tộc khmer, dưới 18 tuổi, chưa nhận thức đầy đủ hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử có xem xét, xử bị cáo dưới mức khởi điểm của Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, c, e khoản 2 Điều 251; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Thái Hoàng Anh T (Tùng).

- Căn cứ điểm b, c, e khoản 2 Điều 251; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Châu Thị Hồng H.

- Căn cứ điểm b, c, e khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Thạch K.

Tuyên bố: Các bị cáo Thái Hoàng Anh T (Tùng), Châu Thị Hồng H và Thạch K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Thái Hoàng Anh T (Tùng) 10 (mười) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 06-9-2018.

2. Xử phạt bị cáo Châu Thị Hồng H 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Xử phạt bị cáo Thạch K 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 07-9-2018.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 55/GĐMT-PC54 (gói 01 ký hiệu MT1) và 01 gói niêm phong số 55/GĐMT-PC54 (gói 02 ký hiệu MT2) cùng ngày 08-9-2018 của PC 54 (gói 1) có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, trợ lý giám định Nguyễn Thanh Trà và Điều tra viên Tiền Thanh Phong; 01 bình thủy tinh có nắp màu vàng, trên nắp gắn một ống thủy tinh và một ống hút; 03 đoạn ống thủy tinh không đo kích thước; 02 cây kéo kim loại màu trắng; 02 quẹt gas màu trắng đã qua sử dụng; 05 bịch nylon trong suốt không đo kích thước; 01 hộp nhựa màu trắng không đo kích thước; 01 bốp da.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô màu xanh biển số 54L1-9443 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 54L1-9443 số 010348; 01 xe mô tô gắn máy honda màu xanh biển số 51ZC-2012 cùng 01 giấy đăng ký xe gắn máy biển số 51ZC-2012 số A0942622; 01 điện thoại di động màu xanh, có chữ Itel có sim số 01659953231 và sim số 0942671713.

Trả lại cho bị cáo Thái Hoàng Anh T: gói tiền trị giá 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trả lại cho người làm chứng Thạch Quành Th: 01 điện thoại di động màu trắng có chữ Samsung, có sim 01673956574.

5. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Thái Hoàng Anh T và Châu Thị Hồng H mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp điểm điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thạch K.

Báo cho các bị cáo, người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Thạch K được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ

ngày tuyên án. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Cận

Võ Ngọc Các

Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Định

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phơ Huỳnh Phước Nguyễn Quốc Định